

Số: 14/2022/QĐST-DS

TP. Bạc Liêu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 256/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở chính: Số X, đường N, phường M, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị A – Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ (văn bản ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019); người được bà Vũ Thị A ủy quyền lại: Anh Nguyễn Bá L; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A (văn bản ủy quyền số 676/UQ-QLN.21 ngày 10/5/2021).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số M Lô O, khóm Y, Khu tái định cư M, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Nguyễn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số BLI.CN.2652.011019 ngày 03/10/2019, tính đến ngày 24/3/2022 là 256.608.632 đồng (*Hai trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi quá hạn 51.687.534 đồng, lãi trong hạn 2.486.575 đồng, phạt 2.434.523 đồng.

Kể từ ngày 25/3/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số BLI.BĐCN.161.210917 ngày 22/9/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7-4, địa chỉ: Số M Lô O, khóm Y, Khu tái định cư M, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 037298, sổ vào sổ cấp GCN: CS01505 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 21/7/2017 cấp cho ông Nguyễn H và các tài sản gắn liền với đất thế chấp là căn nhà loại III, tường xây gạch, mái lợp tol, 02 tầng, nền lát gạch đã được cấp quyền sở hữu tài sản cho ông Nguyễn H, tài sản thế chấp do ông Nguyễn H quản lý sử dụng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn H thống nhất trả toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Ngân hàng đã nộp số tiền này nên ông H có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng 600.000 đồng.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.415.215 đồng (*Sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm mười lăm đồng*). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.808.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006990 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh

